

## THÔNG BÁO

Danh mục tài liệu ôn tập, chỉ tiêu, hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch thí sinh dự tuyển viên chức

Căn cứ Hướng dẫn số 984/HD-SNV ngày 20/9/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Nam Định về việc tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Nam Định, Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo danh mục tài liệu ôn tập, hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức như sau:

## I. Danh mục tài liệu ôn tập:

Danh mục tài liệu ôn tập gồm: kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ theo Mã vị trí tuyển dụng dự tuyển (có danh mục kèm theo)

## II. Chỉ tiêu tuyển dụng:

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 42 chỉ tiêu, chi tiết theo Mã vị trí tuyển dụng tại Thông báo số 675/TB-STNMT ngày 22/3/2018:

|   |   |
|---|---|
| 1- Mã vị trí tuyển dụng 1.1: 01 chỉ tiêu  | 16- Mã vị trí tuyển dụng 5.6: 01 chỉ tiêu |
| 2- Mã vị trí tuyển dụng 1.2: 01 chỉ tiêu  | 17- Mã vị trí tuyển dụng 5.7: 01 chỉ tiêu |
| 3- Mã vị trí tuyển dụng 2.1: 01 chỉ tiêu  | 18- Mã vị trí tuyển dụng 6.1: 02 chỉ tiêu |
| 4- Mã vị trí tuyển dụng 2.2: 01 chỉ tiêu  | 19- Mã vị trí tuyển dụng 6.2: 01 chỉ tiêu |
| 5- Mã vị trí tuyển dụng 2.3: 01 chỉ tiêu  | 20- Mã vị trí tuyển dụng 6.3: 01 chỉ tiêu |
| 6- Mã vị trí tuyển dụng 3.1: 01 chỉ tiêu  | 21- Mã vị trí tuyển dụng 6.4: 01 chỉ tiêu |
| 7- Mã vị trí tuyển dụng 3.2: 01 chỉ tiêu  | 22- Mã vị trí tuyển dụng 6.5: 05 chỉ tiêu |
| 8- Mã vị trí tuyển dụng 3.3: 01 chỉ tiêu  | 23- Mã vị trí tuyển dụng 7.1: 01 chỉ tiêu |
| 9- Mã vị trí tuyển dụng 4.1: 03 chỉ tiêu  | 24- Mã vị trí tuyển dụng 7.2: 01 chỉ tiêu |
| 10- Mã vị trí tuyển dụng 4.2: 01 chỉ tiêu | 25- Mã vị trí tuyển dụng 7.3: 01 chỉ tiêu |
| 11- Mã vị trí tuyển dụng 5.1: 01 chỉ tiêu | 26- Mã vị trí tuyển dụng 7.4: 01 chỉ tiêu |
| 12- Mã vị trí tuyển dụng 5.2: 06 chỉ tiêu | 27- Mã vị trí tuyển dụng 7.5: 01 chỉ tiêu |
| 13- Mã vị trí tuyển dụng 5.3: 01 chỉ tiêu | 28- Mã vị trí tuyển dụng 7.6: 01 chỉ tiêu |
| 14- Mã vị trí tuyển dụng 5.4: 01 chỉ tiêu | 29- Mã vị trí tuyển dụng 7.7: 01 chỉ tiêu |
| 15- Mã vị trí tuyển dụng 5.5: 01 chỉ tiêu | 30- Mã vị trí tuyển dụng 7.8: 01 chỉ tiêu |

## III. Hình thức, nội dung kiểm tra sát hạch:

1. Đối với xét tuyển đặc cách:

Sát hạch thông qua tra lời phỏng vấn bằng một bài viết về tranh độ tuổi biệt chủng; trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được xét tuyển đặc cách. Bài phỏng vấn gồm 4 câu (được tính theo thang điểm 100): 01 câu

kiến thức chung và 03 câu kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, điểm của mỗi câu là 25 điểm. Thời gian trả lời phòng văn bằng một bài viết là 150 phút.

**2. Đối với xét tuyển**

Phòng văn (được tính theo thang điểm 100) là tổng số điểm của hai phần:

- Phần 1: Trả lời đề phòng văn bằng bài viết 70 điểm. Đề phòng văn gồm 03 câu (01 câu về kiến thức chung 20 điểm, 02 câu về chuyên ngành 25 điểm/câu) với thời gian chuẩn bị, làm bài 120 phút.

- Phần 2: Trả lời phòng văn trực tiếp 30 điểm. Nội dung phòng văn là những câu hỏi liên quan đến kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (trong tài liệu ôn tập). Thời gian thí sinh chuẩn bị tới đa 15 phút, thời gian thí sinh trả lời phòng văn tới đa 15 phút.

**Lưu ý:** Trước khi thực hiện phòng văn trực tiếp, thí sinh bốc thăm thứ tự phòng văn theo từng ngành thi; trên cơ sở thứ tự đã bốc, giám thị gọi thí sinh vào phòng chuẩn bị để thực hiện bốc thăm đề và chuẩn bị nội dung phòng văn theo thời gian qui định

**IV. Thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch:**

**1. Thời gian:** Dự kiến ngày 9/6/2018 (khai mạc 7h30)

(Nếu có thay đổi sẽ thông báo sau)

- Thí sinh đến địa điểm kiểm tra, sát hạch trước giờ kiểm tra, sát hạch 30 phút để làm các thủ tục trước khi tham gia kiểm tra, sát hạch

- Từ 13 giờ 30 phút: phòng văn trực tiếp theo từng ngành dự tuyển.

**2. Địa điểm kiểm tra, sát hạch:** Trường Chính trị Trường Chính tỉnh Nam Định, Số 39 Đường Vi Xuyên, thành phố Nam Định

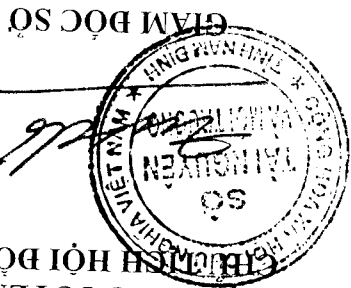
Thông báo này được niêm yết công khai tại Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có chi tiêu TD; - Sở TN&MT; - Công TT điện tử; - Lưu VT, HĐTD. *mm*

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT;
- Các đơn vị có chi tiêu TD;
- Công TT điện tử;
- Lưu VT, HĐTD. *mm*

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**GIAM ĐỌC SỞ**

**Vũ Văn Hưng**

**DANH MỤC TÀI LIỆU ỒN TẬP DÀNH CHO THÍ SINH ĐĂNG KÝ  
DỰ TUYỂN VIỆN CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỬ NGHIỆP THUỘC SỞ TN&MT  
CƠ MÀ VỊ TRÍ TUYỂN DÙNG: 3.1; 3.3**

*(Kèm theo Thông báo số 06/TB-HDTD ngày 11/5/2018  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

**PHẦN 1. KIẾN THỨC CHUNG**

- [1]. Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- [2]. Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- [3]. Luật số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- [4]. Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- [5]. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**PHẦN 2. KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ**

**I. MÀNG MÁY TÍNH**

- 1.1 Các khái niệm cơ bản
  - 1.1.1 Lịch sử phát triển
  - 1.1.2 Các yếu tố của mạng máy tính
  - 1.2 Kiến trúc phân tầng và mô hình OSI
  - 1.2.1 Kiến trúc phân tầng
  - 1.2.2 Mô hình OSI
  - 1.3 TCP/IP và Internet
  - 1.3.1 Họ giao thức TCP/IP
  - 1.3.2 Giao thức IP, khuôn dạng gói tin IP, danh địa chỉ IP, chia mạng con
  - 1.3.3 Giao thức TCP
  - 1.3.4 Giao thức UDP
  - 1.4 Nguyên lý cơ bản của Ethernet
  - 1.4.1 Nguyên lý cơ bản của Ethernet
  - 1.4.2 Hoạt động của Ethernet
  - 1.5 Các công nghệ Ethernet
  - 1.5.1 10Mbps và 100Mbps Ethernet
  - 1.5.2 Gigabit và 10-Gigabit Ethernet
- 2. CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN HỆ**
- 2.1 Mô hình cơ sở dữ liệu dạng quan hệ
  - 2.1.1 Các khái niệm cơ bản



2.1.2 Khóa

2.1.3 Các phép tính trên cơ sở dữ liệu dạng quan hệ

2.2 Ngôn ngữ con dữ liệu SQL

2.2.1 Tạo bảng

2.2.2 Khỏi Select

2.2.3 Các mệnh đề cập nhật dữ liệu

2.2.4 Các mệnh đề an toàn thông tin

2.3 Lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ

2.3.1 Phụ thuộc hàm

2.3.2 Phép tách các lược đồ quan hệ

2.3.3 Chuẩn hóa lược đồ quan hệ

2.3.4 Phụ thuộc hàm đa trị

### 3. CÂU TRỰC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT

3.1 Mạng và danh sách

3.1.1 Khái niệm

3.1.2 Cấu trúc lưu trữ mạng

3.1.2 Lưu trữ kế tiếp của danh sách tuyến tính

3.1.3 Stack

3.1.4 Queue

3.2 Danh sách nối

3.2.1 Danh sách nối đơn

3.2.2 Danh sách nối vòng

3.2.3 Danh sách nối kép

3.2.4 Stack và Queue nối

3.3 Cây

3.3.1 Cây nhị phân

3.3.2 Cây tổng quát

3.4 Sắp xếp

3.4.1 Một số phương pháp sắp xếp đơn giản

3.4.2 Sắp xếp kiểu phân đoạn

3.4.3 Sắp xếp kiểu vun đống

3.4.4 Sắp xếp kiểu hòa nhập

3.5 Tìm kiếm

3.5.1 Bài toán tìm kiếm

3.5.2 Tìm kiếm tuần tự

3.5.3 Tìm kiếm nhị phân

### 4. AN TOÀN THÔNG TIN

4.1 CÁC THÀNH PHẦN CỦA AN TOÀN THÔNG TIN

4.1.2 An toàn máy tính và dữ liệu

4.1.3 An ninh mạng

4.1.4 Quản lý an toàn thông tin

4.1.5 Chính sách an toàn thông tin

4.2 CÁC DẠNG LỖ HỒNG TRONG HỆ ĐIỀU HÀNH VÀ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

4.2.1 Lỗi tràn bộ đệm

4.2.2 Lỗi không kiểm tra đầu vào

4.2.3 Các vấn đề với điều khiển truy nhập

4.2.4 Các điểm yếu trong xác thực, trao quyền

4.2.5 Các điểm yếu trong các hệ mật mã

4.2.6 Các lỗ hổng bảo mật khác

4.3 CÁC DẠNG TẤN CÔNG THƯỜNG GẶP

4.3.1 Tấn công vào mắt khâu

4.3.2 Tấn công bằng mã độc

4.3.3 Tấn công từ chối dịch vụ

4.3.4 Tấn công giả mạo địa chỉ

4.3.5 Tấn công nghe lén

4.3.6 Tấn công kiểu người đứng giữa

4.3.7 Tấn công bằng bom thư và thư rác

4.3.8 Tấn công sử dụng các kỹ thuật xã hội

4.3.9 Tấn công pharming

4.4 CÁC DẠNG PHẦN MỀM ĐỘC HẠI

4.4.1 Giới thiệu

4.4.2 Logic bombs

4.4.3 Trojan Horses

4.4.4 Viruses

4.4.5 Worms

4.4.6 Zombies

4.4.7 Rootkits

4.4.8 Adware và Spyware

4.5 TƯỜNG LỬA

4.5.1 Giới thiệu tường lửa

4.5.2 Các loại tường lửa

4.5.3 Các kỹ thuật kiểm soát truy nhập

4.5.4 Các hạn chế của tường lửa

5. TOÀN RỜI RÁC

5.1 Bài toán tồn tại

5.1.1 Phương pháp phân chứng

5.1.2 Nguyên lý Dirichlet

5.1.3 Hệ đại diện phân biệt

5.2 Bài toán liệt kê

5.2.1 Phương pháp sinh

5.2.2 Thuật toán quay lui



- 5.3 Bài toán tối ưu
  - 5.3.1 Các thuật toán duyệt
  - 5.3.2 Thuật toán nhánh cận giải bài toán người du lịch
  - 5.3.3 Bài toán lập lịch gia công trên hai máy, thuật toán Johnson
- 5.4 Một số vấn đề cơ bản về đồ thị
  - 5.4.1 Các khái niệm cơ bản của lý thuyết đồ thị
  - 5.4.2 Biểu diễn đồ thị và sự đẳng cấu
  - 5.4.3 Các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị và ứng dụng
- 5.5 Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton
  - 5.5.1 Đồ thị Euler
  - 5.5.2 Đồ thị Hamilton
- 5.6 Cây và cây khung của đồ thị, bài toán đường đi ngắn nhất
  - 5.6.1. Cây và các tính chất cơ bản
  - 5.6.2 Cây khung của đồ thị
  - 5.6.3 Bài toán cây khung nhỏ nhất
  - 5.6.4 Bài toán đường đi ngắn nhất
- 5.7 Bài toán luồng cực đại trong mạng
  - 5.7.1 Bài toán luồng cực đại
  - 5.7.2 Lát cắt. Đường tăng luồng
  - 5.7.3 Thuật toán tìm luồng cực đại trong mạng
  - 5.7.4 Một số bài toán luồng tổng quát

#### TÀI LIỆU ÔN TẬP

- [1] Nguyễn Thúc Hải. "Mạng máy tính và các hệ thống mở". NXB Giáo dục, 1999.
- [2] Nguyễn Hồng Sơn. "Giáo trình hệ thống mạng máy tính, CCNA semester 1". NXB Lao động – Xã hội, 2007.
- [3] Lê Tiến Vương. "Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ". NXB Khoa học Kỹ thuật, 2000.
- [4] Nguyễn Tuệ. "Giáo trình nhập môn hệ cơ sở dữ liệu". NXB Giáo dục, 2007.
- [5] Đỗ Xuân Lôi, "Cấu trúc dữ liệu và giải thuật", NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
- [6] Hoàng Xuân Dậu, Nguyễn Thị Thanh Thủy. "Bài giảng Cơ sở an toàn thông tin". Học viện Bưu chính Viễn thông, 2016.
- [7] Nguyễn Đức Nghĩa, Nguyễn Tô Thành. "Toán rời rạc". NXB Giáo dục, 1999.
- [8] Kenneth H. Rosen. "Toán học rời rạc ứng dụng trong tin học". NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2000.

**DANH MỤC TÀI LIỆU ƠN TẬP DÀNH CHO THÍ SINH ĐĂNG KÝ  
DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ TN&MT  
CƠ MÃ VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG: 3.2; 5.5; 5.6; 5.7; 6.1; 6.2; 7.1**  
(Kèm theo Thông báo số 06/TB-HBTD ngày 11/5/2018  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

**PHẦN 1. KIẾN THỨC CHUNG**

- [1]. Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- [2]. Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- [3]. Luật số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- [4]. Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- [5]. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**PHẦN 2. KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ**

**1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN**

- 1.1 Đối tượng của tổ chức công tác kế toán, nguyên tắc cơ bản của tổ chức công tác kế toán
- 1.2 Nội dung của tổ chức công tác kế toán

**2. KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

- 2.1 Kế toán vốn bằng tiền
- 2.2 Kế toán phải thu khách hàng
- 2.3 Kế toán tạm chi
- 2.4 Kế toán phải thu khác
- 2.5 Kế toán tạm ứng

**3. KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

- 3.1 Phân loại và danh giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa
- 3.2 Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

**4. KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

- 4.1 Kế toán tài sản cố định và xây dựng cơ bản
- 4.2 Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định
- 4.3 Kế toán sửa chữa tài sản cố định
- 4.4 Kế toán xây dựng cơ bản



## 5. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

- 5.1 Giới thiệu chung về các khoản phải trả
- 5.2 Kế toán các khoản phải trả
- 5.3 Kế toán các khoản phải nộp nhà nước
- 5.4 Kế toán các khoản phải trả người lao động
- 5.5 Kế toán các khoản phải nộp theo lương
- 5.6 Kế toán các khoản phải trả khác
- 5.7 Kế toán tạm thu
- 5.8 Kế toán các khoản nhận trước chưa ghi thu

## 6. KẾ TOÁN NGUỒN VỐN VÀ CÁC QUỸ

- 6.1 Kế toán nguồn vốn kinh doanh
- 6.2 Kế toán thặng dư (thâm hụt) lũy kế
- 6.3 Kế toán trích lập và sử dụng các quỹ
- 6.4 Kế toán nguồn cải cách tiền lương

## 7. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THU

- 7.1 Kế toán thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp
- 7.2 Kế toán thu phí được khấu trừ, để lại
- 7.3 Kế toán doanh thu tài chính
- 7.4 Kế toán doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ
- 7.5 Kế toán thu nhập khác

## 8. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN CHI PHÍ

- 8.1 Kế toán chi phí hoạt động
- 8.2 Kế toán chi phí hoạt động thu phí
- 8.3 Kế toán chi phí tài chính
- 8.4 Kế toán giá vốn hàng bán
- 8.5 Kế toán chi phí quản lý của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ
- 8.6 Kế toán chi phí chưa xác định đối tượng chịu chi phí
- 8.7 Kế toán chi phí khác

## 9. KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

- 9.1 Xác định kết quả hoạt động hành chính, sự nghiệp
- 9.2 Xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ
- 9.3 Xác định kết quả hoạt động tài chính
- 9.4 Xác định kết quả hoạt động khác

## 10. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

- 10.1 Những vấn đề chung về thuế TNDN



- 10.2 Tài khoản sử dụng
- 10.3 Bảo cáo thuế TNDN
- 10.4 Phương pháp hạch toán

## 11. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

- 11.1 Những vấn đề chung về thuế TNCN

- 11.2 Tài khoản sử dụng

- 11.3 Bảo cáo thuế TNCN

- 11.4 Phương pháp hạch toán

## 12. BẢO CẢO TẠI CHÍNH

- 12.1 Đối tượng lập báo cáo tài chính

- 12.2 Mục đích của báo cáo tài chính

- 12.3 Nguyên tắc, yêu cầu lập báo cáo tài chính

- 12.4 Trách nhiệm của các đơn vị trong việc lập báo cáo tài chính

- 12.5 Nội dung và thời hạn nộp báo cáo tài chính

- 12.6 Phương pháp lập báo cáo tài chính

## TÀI LIỆU ÔN TẬP

- [1]. Luật kế toán số 85/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

- [2]. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán.

- [3]. Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007

- [4]. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 24/2008/QH12 ngày 03/6/2008

- [5]. Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 26/06/2015.

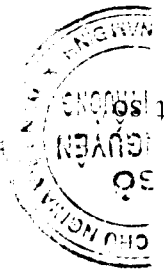
- [6]. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách.

- [7]. Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

- [8]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

- [9]. Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- [10]. Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí nhà nước.



ĐƠN TUYÊN VIÊN CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỐ T&MT  
 VÀ HỘI ĐỒNG TUYÊN VIÊN CHỨC  
 CÔNG HÒA MIỀN BẮC VIỆT NAM

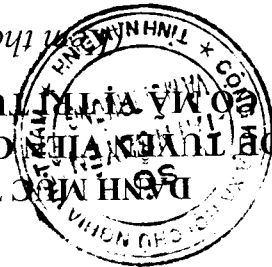


theo Thông báo số 06/TB-HĐTĐ ngày 11/5/2018  
 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

| TT | TÀI LIỆU ỒN TẬP   | Ghi chú |
|----|---|---------|
| I  | Phân kiến thức chung  |         |
| 1  | Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010  |         |
| 2  | Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005  |         |
| 3  | Luật số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng  |         |
| 4  | Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng   |         |
| 5  | Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức   |         |
| II | Phân kiến thức chuyên môn nghiệp vụ   |         |
|    | Luật Đất đai năm 2013; gồm các chương: Chương II, chương V, chương VI (mục 1, mục 2), chương VII, chương X (mục 1, mục 2), chương XI, chương XIII (mục 2)   |         |
| 2  | Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; gồm: Điều 3 Chương I, Chương III, IV, V và chương VII  |         |
| 3  | Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai: Điều 2  |         |
| 4  | Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; gồm: từ Điều 4 đến Điều 20  |         |
| 5  | Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 15/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; gồm: từ Điều 17 đến Điều 23 |         |

|    |  |
|----|--|
| 10 | Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 Quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai  |
| 9  | Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 Quy định về bản đồ địa chính  |
| 8  | Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ  |
| 7  | Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 Về hoạt động Đo đạc và Bản đồ   |
| 6  | Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; gồm từ Điều 7 đến Điều 9. |

ĐƠN MỨC TÀI LIỆU ỒN TẬP DANH CHO THÍ SINH ĐĂNG KÝ  
 ĐỂ TUYỂN VÀO CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỬ NGHIỆP THUỘC SỞ TN&MT  
 CỘNG HÒA VIỆT NAM  
 theo Thông báo số 06/TB-HDĐT ngày 11/5/2018  
 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)



| TT | TÀI LIỆU ỒN TẬP   | Ghi chú |
|----|---|---------|
| I  | Phần kiến thức chung  |         |
| 1  | Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010  |         |
| 2  | Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005  |         |
| 3  | Luật số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng  |         |
| 4  | Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng   |         |
| 5  | Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức   |         |
| II | Phần kiến thức chuyên môn nghiệp vụ   |         |
| 1  | Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014   |         |
| 2  | Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, danh giá tác động môi trường chiến lược, danh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường |         |
| 3  | Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu  |         |
| 4  | Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường  |         |
| 5  | Nghị định số 03/2015/NĐ-CP ngày 06/01/2015 của Chính phủ quy định về xác định thiết hại đối với môi trường  |         |
| 6  | Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo.  |         |

|   |   |  |
|---|---|--|
| 7 | Luật Biên Việt Nam.   |  |
| 8 | Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo.               |  |
| 9 | Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. |  |